



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION SCHEDULE

(Kèm theo quyết định số: 3043 /QĐ-VPCNCLQG ngày 28 tháng 10 năm 2025
của Giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng Quốc gia)

TÊN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN/ Organisation

Tiếng Việt/ in Vietnamese: CÔNG TY TNHH BUREAU VERITAS CERTIFICATION VIỆT NAM

Tiếng Anh/ in English: BUREAU VERITAS CERTIFICATION VIETNAM LTD.

SỐ HIỆU CÔNG NHẬN/ Accreditation Number: VICAS 002 – BAP

ĐỊA CHỈ ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ Location Covered by Accreditation

Trụ sở chính/ Headquarters:

Số 36-38 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Cầu Kiệu, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

No. 36-38 Nguyen Van Troi Street, Cau Kieu Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 28 3812 2246

Fax: +84 28 3812 2247

Chi nhánh/ Branch office:

Tầng 6, Tòa nhà Hồng Hà Center, 25 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

6th Floor, Hong Ha Center Building, No. 25 Ly Thuong Kiet Street, Cua Nam Ward, Hanoi City, Vietnam

CHUẨN MỰC CÔNG NHẬN/ Accreditation Standards

- ISO/IEC 17065:2012 Đánh giá sự phù hợp – Yêu cầu đối với tổ chức chứng nhận sản phẩm, quá trình, dịch vụ/ Conformity assessment – Requirements for bodies certifying products, processes and services.
- **Requirements for Certification Bodies Offering Certification Against the Criteria of the GSA BAP Standards (issue 14.12) ⁽¹⁾**

HIỆU LỰC CÔNG NHẬN/ Accreditation period

Từ/ from 28 /10/2025 đến/ to 08/09/2029



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION SCHEDULE

PHẠM VI ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ Scope of Accreditation

Chứng nhận BAP cho các phạm vi và lĩnh vực sau đây/ *BAP certification for the following processes:*

Loại hình/ <i>Category</i>		Chuẩn mực chứng nhận <i>Certification criteria</i>
Loại hình 1 <i>Category 1</i>	Nhà máy chế biến <i>Processing Plants</i>	BAP Seafood Processing Standard (issue 5.1) BAP Seafood Processing Standard (issue 6) ⁽¹⁾
Loại hình 2 <i>Category 2</i>	Hệ thống nuôi trồng thủy sản trên đất liền – độc lập và theo cụm (bao gồm: ao, mương, hệ thống tuần hoàn, lồng nước ngọt và/hoặc nước lợ – tất cả các loài và trại giống liên quan) <i>Land-based aquaculture systems – standalone and cluster (including ponds, raceways, recirculating systems, fresh and/or brackish water cages – all species and their related hatcheries)</i>	BAP Farm Standard (issue 3.1) BAP Hatchery Standard (issue 2.1) BAP Cluster Programs (issue 1.2)
Loại hình 6 <i>Category 6</i>	Nhà máy thức ăn chăn nuôi <i>Feed Mills</i>	BAP Feed Mills Standard (issue 3.1) BAP Feed Mills Standard (issue 3.2) ⁽¹⁾
Loại hình 7 <i>Category 7</i>	Nhóm trại nuôi và trại giống <i>Group farm and hatchery</i>	BAP Farm and Hatchery Group Program Policy and Control Document (issue 1.0)

Ghi chú/ *Note:*

- (1): Cập nhật phiên bản tiêu chuẩn (tháng 08/2025)/ *Updated standard version (August 2025);*
- Trường hợp Công ty TNHH Bureau Veritas Certification Việt Nam cung cấp dịch vụ chứng nhận thì Công ty TNHH Bureau Veritas Certification Việt Nam phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *In case Bureau Veritas Certification Vietnam Company Ltd provides certification services, the Company shall register its operations and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*